

CÔNG TY TNHH TMDV XNK HONG MING VN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV XNK HONG MING VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301295840

3. Ngày thành lập: 25/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ngọc Tinh, Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0833922469

Fax:

Email: ktkhanhlinh0597@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản.)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ buôn bán bình gas, khí dầu mỏ hoá lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hoá chất tại trụ sở)	4669(Chính)
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hóa Nhà nước cấm)	4690
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
24.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
27.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng)	5911
31.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ phát sóng)	5913
33.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

35.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế, trang trí nội thất, ngoại thất	7410
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
41.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
42.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230
44.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
46.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
47.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
50.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
51.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
52.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)	1701
53.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)	1702
54.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	1709
55.	In ấn	1811
56.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

57.	Sao chép bản ghi các loại	1820
58.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
59.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở)	2013
60.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
61.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)	3100
62.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	3290
63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
64.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
65.	Sửa chữa thiết bị khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
69.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐÀM CHỈ KIÊM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027095003769

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Tỉnh, Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Tỉnh, Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀM CHỈ KIỆM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027095003769

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Tỉnh, Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Tỉnh, Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh